

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2020/HSPT
Ngày 20 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Đình Triết

2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 402/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo Lê Thế L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và kháng cáo của bị cáo Lê Thế L, người đại diện hợp pháp của các bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2019/HSST ngày 06-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Họ và tên: **Lê Thế L**; sinh năm: 1991, tại Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 1B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Lê Văn B, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ 02; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Y B, sinh năm 1993 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho anh Y B: Ông Y S, sinh năm 1964, vắng mặt.

2. Anh Y K, sinh năm 1991 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho anh Y K: Ông Y H, sinh năm 1946, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Buôn K, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 18/5/2019, Lê Thế L điều khiển xe máy kéo không biển số, theo hướng xã T đi Quốc lộ 26, khi đến Km05+350, tỉnh lộ 9 thuộc địa phận thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xe lấn sang trái đường thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 47M1-092.41 do anh Y B điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại, chở anh Y K. Hậu quả Y B và Y K tử vong, thiệt hại xe mô tô biển số 47M1-092.41 là 1.650.000 đồng.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường thẳng tại Km 05+350, tỉnh lộ 9 thuộc địa phận thôn 1, xã T, huyện K. Đường không có vạch sơn kẻ đường, không bị chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, không có biển báo đường bộ, không có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng. Mặt đường rộng 5,3m được trải nhựa tương đối bằng phẳng, chọn mép đường bên phải theo hướng Quốc lộ 26 đi xã T làm mép đường chuẩn.

Căn cứ vào các dấu vết và phương tiện tại hiện trường, lời khai của người làm chứng và của những người liên quan xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 47M1-092.41 với xe máy kéo không biển số là điểm tương ứng với mặt đường nằm ở phần đường bên phải tỉnh lộ 9 theo hướng Quốc lộ 26 đi xã T, đo từ điểm va chạm đến mép đường bên phải là 1,8m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tạm giữ xe mô tô biển số 47M1-092.41, xe máy kéo không biển số và chụp ảnh, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 199/GĐHS-TTPY ngày 03/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Y K tử vong do choáng chấn thương - Chấn thương sọ não nặng/ Đa chấn thương nặng do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 198/GĐHS-TTPY ngày 03/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Y B tử vong do choáng chấn thương không hồi phục/ Đa chấn thương nặng do tai nạn giao thông.

Bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 14/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Pắc, kết luận: Phần hư hỏng của xe mô tô biển số 47M1-092.41, thiệt hại trị giá là 1.650.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2019/HSST ngày 06-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thế L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thế L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/11/2019, bị cáo Lê Thế L kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 11/11/2019, người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Y B là ông Y S; người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Y K là ông Y H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 25/11/2019, Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quyết định kháng nghị số 35/QĐ –VKS-P7 với nội dung kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án theo hướng áp dụng quy định tại các điểm a, điểm đ Điều 260 BLHS để xét xử và tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Lê Thế L.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thế L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng pháp luật không đầy đủ. Do đó vẫn giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình của các bị hại; được đại diện hợp pháp của gia đình các bị hại làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình các bị hại đã nhận bị cáo làm con nuôi trong gia đình. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo bị bệnh tim, nằm điều trị tại Bệnh viện dài ngày, phải can thiệp bằng nhiều biện pháp, thủ thuật và phải tiếp tục điều trị nhiều lần, có xác nhận của cơ quan y tế chuyên môn (bệnh viện E). Bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị hại; Sửa Bản án sơ thẩm số 59/2019/HSST ngày 06-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về điều luật áp dụng, hình phạt và biện pháp chấp hành; căn cứ các điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thế L 03 năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu L pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo phạm tội do bị hại cũng có lỗi, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình các bị hại, đại diện hợp pháp cho các bị hại đã xin bãi nại cho bị cáo. Vì vậy mức án kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo là cao. Nay bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và xử cho bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, lưu trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Bị cáo Lê Thế L đã không tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nên vào: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 18/5/2019, Lê Thế L điều khiển xe máy kéo đã qua độ chế, không có biển số, theo hướng xã Tđi Quốc lộ 26, khi đến Km05+350, tỉnh lộ 9 thuộc địa phận thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xe lấn sang trái đường thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 47M1-092.41 do anh Y B điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại, chở sau xe là anh Y K. Hậu quả anh Y B và anh Y K tử vong, thiệt hại xe mô tô biển số 47M1-092.41 là 1.650.000 đồng.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thế L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Công văn số 880/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 18/6/2019 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk về việc trả lời phương tiện gây tai nạn là không xác định được loại giấy phép lái xe của phương tiện do bị cáo điều khiển nên xét xử bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là thiếu sót. Vì theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ thì “Máy kéo nhỏ là loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ chạy bằng động cơ, được liên kết với thùng chở hàng qua khớp nối, lái bằng càng hoặc vô lăng lái, có 4 bánh xe (hai bánh của đầu kéo và hai bánh của thùng hàng) và theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Thông tư nêu trên thì người điều khiển xe máy kéo nhỏ có trọng tải đến 1.000 kg phải có giấy phép lái xe hạng A4. Bị cáo Lê Thế L chưa được cấp giấy phép lái xe hạng A4 nhưng vẫn điều khiển xe máy kéo tham gia giao thông và gây tai nạn làm chết hai người, HĐXX nhận thấy cần xét xử bị cáo Lê Thế L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự với tình tiết “*Làm chết hai người*” và “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*” thì mới đầy đủ và đúng pháp luật. Do đó xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ, cần chấp nhận

[3] Xét kháng cáo xin được được hưởng án treo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy: Do Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng pháp luật chưa đầy đủ nên mức hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi mà bị cáo gây ra, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn khi tham gia giao thông, bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực điều khiển hành vi để biết được rằng, việc điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn khi tham gia giao thông đường bộ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, hậu quả bị cáo gây ra đối với các bị hại nguyên do cũng có một phần lỗi của các bị hại, bị hại lái xe trong tình trạng đã uống rượu bia, xe không có hệ thống đèn chiếu sáng, vi phạm quy định về an toàn khi tham gia giao thông đường bộ. Sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tính đến thời điểm sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình các bị hại theo như bản án sơ thẩm đã tuyên; mặt khác, bị cáo được đại diện hợp pháp của gia đình các bị hại làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình các bị hại nhận bị cáo làm con nuôi trong gia đình để bị cáo phụng dưỡng, chăm sóc. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo bị bệnh tim, nằm điều trị tại Bệnh viện dài ngày, phải can thiệp bằng nhiều biện pháp, thủ thuật và phải còn điều trị nhiều lần, có xác nhận của cơ quan y tế chuyên môn (bệnh viện E). Bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo và một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của các bị hại, cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện.

Từ những phân tích và nhận định [1], [2], [3] nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần điều luật áp dụng, mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thế L, người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Y B là ông Y S; người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Y K là ông Y H – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2019/HSST ngày 06-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về điều luật áp dụng, mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo nên bị cáo Lê Thế L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Y B là ông Y S; người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Y K là ông Y H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thế L, chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Y B là ông Y S; người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Y K là ông Y H – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2019/HSST ngày 06-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về điều luật áp dụng, mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

- Áp dụng điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thế L: 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Tiến, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2] Về án phí: Bị cáo Lê Thế L không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Y B là ông Y S; người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Y K là ông Y H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu L pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu L pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc ;
- Công an huyện K;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện K;
- UBND xã H, huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Duy Tuấn